



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC - VNSTEEL

Địa chỉ: Km 9 Xa Lộ Hà Nội, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 3896 9612 Fax: (028) 3731 0154 Website : www.thepthuduc.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Thời gian Tổ chức đại hội:** Buổi sáng 08h Thứ năm ngày 05/4/2018 (đón tiếp & làm thủ tục từ 07h00).
- 2. Địa điểm:** tại Hội Trường Công ty CP Thép Thủ Đức – VNSTEEL. Địa chỉ Km số 9 Xa lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức – Tp.HCM .
- 3. Nội dung đại hội:**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2018 được Công ty đăng tải tại website: www.thepthuduc.com.vn từ ngày 22/3/2018 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự Đại hội* tại Văn phòng Công ty CP Thép Thủ Đức - VNSTEEL hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây: Công ty CP Thép Thủ Đức – VNSTEEL, Địa chỉ Km số 9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM trước ngày 28/3/2018.

5. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền dự Đại hội* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 28/3/2018 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL

- Địa chỉ: Km 9 Xa Lộ Hà Nội, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3896 9612 - Fax: (028) 3731 0154

Liên hệ: Ông Vũ Xuân Trường – Thư ký Công ty, điện thoại: 0918233428; Bà Phạm Thị Quỳnh Nga .

Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (Nếu có);
- Giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trân trọng !


**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP
THỦ ĐỨC - VNSTEEL
CHỦ TỊCH**
 Dương Minh Chính



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC - VNSTEEL

Địa chỉ: Km 9 Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 3896 9612 Fax: (028) 3731 0154 Website : www.thepthuduc.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(Bắt đầu lúc 8h30 ngày 05 tháng 4 năm 2018)

| Thời gian | Nội dung | Chủ trì |
|---------------|--|------------------------------|
| 7h00 – 8h30 | - Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử và Tài liệu Đại hội. | Ban tổ chức |
| 8h30 – 8h45 | - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do; - Giới thiệu và Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban bầu cử; - Giới thiệu Ban thư ký Đại hội. | TB kiểm soát Ban tổ chức |
| 8h45 – 9h00 | - Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua chương trình Đại hội. | Ban tổ chức |
| 9h00 – 9h40 | Các báo cáo tại Đại hội: - Báo cáo của về kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018; - Báo cáo Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2017; - Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 2013-2018 của HĐQT. | Đoàn chủ tịch Trưởng BKS |
| 9h40 – 10h00 | Nội dung tờ trình: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; - Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; - Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2018; - Tờ trình về kế hoạch tài chính năm 2018; - Tờ trình về chia cổ tức, lập các quỹ năm 2017; - Tờ trình dự kiến chia cổ tức, lập các quỹ năm 2018; - Tờ trình về chế độ thù lao HĐQT – BKS năm 2017; - Tờ trình về kế hoạch thù lao HĐQT – BKS năm 2018; - Tờ trình về Ủy quyền HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán 2018; - Tờ trình về chủ trương phát hành cổ phiếu tang VDL nhằm huy động vốn cho dự án “Di dời dây chuyền luyện cán thép hiện hữu Công ty”; - Tờ trình DS ứng cử, đề cử TV.HQĐT, TV.BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023; - Tờ trình về Sửa đổi Điều lệ Công ty; - Tờ trình ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; | Đoàn chủ tịch |
| 10h00 – 10h20 | Đại hội thảo luận các nội dung, giải đáp của HĐQT | Đoàn chủ tịch |
| 10h20 – 10h30 | Bỏ phiếu thông qua các báo cáo và các tờ trình - Ban bầu cử làm việc | Cổ đông bỏ phiếu |
| 10h30 – 10h50 | Bầu cử nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Thành viên HĐQT, BKS - Thông qua quy chế bầu cử; - Hướng dẫn bầu cử; | Ban bầu cử |
| 10h50 – 11h00 | Đọc kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo và các tờ trình | Ban bầu cử |
| 11h00 – 11h10 | Bỏ phiếu Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 | Cổ đông bỏ phiếu |
| 11h10 – 11h30 | Kiểm phiếu bầu cử: Ban bầu cử làm việc | Ban bầu cử |
| | - Phát biểu của lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP - Phát biểu của lãnh đạo Công ty cổ phần Thép Thủ Đức. | TCT Đoàn chủ tịch |
| 11h30 – 11h40 | Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử | Ban bầu cử |
| 11h40 – 11h50 | Hội đồng quản trị và BKS ra mắt | HQĐT + BKS |
| 11h50 – 12h00 | - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội; | Đoàn chủ tịch/ Ban Thư ký |



**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ: Điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu: cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO BÊN NHẬN ỦY QUYỀN DƯỚI ĐÂY

Bên nhận ủy quyền:

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL để thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người được ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và nhận ủy quyền. Trong trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL thì không cần chữ ký của Thành viên HĐQT. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL.

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ____ tháng ____ năm 2018
Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Dự thảo

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL, ngày 05 tháng 04 năm 2016.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33 % cổ phần có quyền biểu quyết.



- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 01/03/2018 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua

trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội:

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
3. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 9. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu
Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

093
G T)
PHẢI
HÉP
C.VNS
T.P.H

Trường Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trường Ban và 02 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào ban kiểm phiếu.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018; Báo cáo Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2017; Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 2013-2017 của HĐQT và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.



2. Cách thức biểu quyết:
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết
- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
 - Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
4. Thẻ lệ biểu quyết:



Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 01/03/2018) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.225.393 cổ phần tương đương với 12.225.393 quyền biểu quyết.
 - Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13).
5. Ghi nhận kết quả biểu quyết
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
 - Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua..

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Minh Chính



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ
 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
 (Nhiệm kỳ 2018 – 2023)**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Thành viên Ban kiểm soát : Kiểm soát viên

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
2. Nhiệm kỳ : 2018 – 2023
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)



- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS : 03 người
2. Nhiệm kỳ : 2018 – 2023
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13, Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

V. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

VI. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo khoản 2 Điều 24 Điều lệ)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

VII. Qui định đề cử thành viên Ban kiểm soát (Theo khoản 2 Điều 32 Điều lệ)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT và BKS

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ:
www.thepthuduc.com.vn)

- Giấy đề nghị đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT và BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Các mẫu trên được đăng tải trên website: www.thepthuduc.com.vn (Mục: TT CỔ ĐÔNG, TÀI LIỆU CỔ ĐÔNG 2018) từ ngày 22 tháng 3 năm 2018.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 16h ngày 30/03/2018 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL.

Địa chỉ: Km 9 Xa Lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3896 9612 Fax: (028) 3731 0154

Liên hệ: Ông Lê Khắc Thành – Trưởng phòng TCHC số ĐT: 0937.766668

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

IX. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

X. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ.

XI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu: một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại

các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).



- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.
- 5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)
 - Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
 - Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ (2018 – 2023) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.

TP. HCM, ngày tháng 3 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG MINH CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC - VNSTEEL

Km 9 Xa Lộ Hà Nội, P. Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3896 9612 Fax: (028) 3731 0154

Website: www.thepthuduc.com.vn

HƯỚNG DẪN NGUYÊN TẮC BẦU CỬ HĐQT, BKS

1/ Giải thích việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong sáu (06) tháng

Việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong thời gian sáu (06) tháng được hiểu như sau : Đó là việc nắm giữ cổ phiếu phổ thông đúng pháp luật theo quy định của công ty (bao gồm cả việc đại diện phần vốn) sở hữu số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng.

2/ Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.”

Ví dụ 1:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên HĐQT trong tổng số 08 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 5.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia 5.000 hoặc chia ít hơn 5.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 05 ứng cử viên thành viên HĐQT.

a/ Dồn hết 5.000 phiếu biểu quyết cho ứng cử viên số 2

| | | | |
|------------|---|-------|-------|
| Ứng viên 1 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 2 | : | 5.000 | phiếu |
| Ứng viên 3 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 4 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 5 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 6 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 7 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 8 | : | 0 | phiếu |

b/ Chia đều 5.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

| | | | |
|------------|---|-------|-------|
| Ứng viên 1 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 2 | : | 1.000 | phiếu |



| | | | |
|------------|---|-------|-------|
| Ứng viên 3 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 4 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 5 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 6 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 7 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 8 | : | 0 | phiếu |

c/ Chia 5.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

| | | | |
|------------|---|-------|-------|
| Ứng viên 1 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 2 | : | 1.500 | phiếu |
| Ứng viên 3 | : | 500 | phiếu |
| Ứng viên 4 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 5 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 6 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 7 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 8 | : | 0 | phiếu |

d/ Chia ít hơn 5.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

| | | | |
|------------|---|-------|-------|
| Ứng viên 1 | : | 2.000 | phiếu |
| Ứng viên 2 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 3 | : | 500 | phiếu |
| Ứng viên 4 | : | 200 | phiếu |
| Ứng viên 5 | : | 200 | phiếu |
| Ứng viên 6 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 7 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 8 | : | 0 | phiếu |

3. Phiếu bầu HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Ví dụ 2:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 thành viên BKS trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có

quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 3.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên BKS.
2. Chia 3.000 hoặc chia ít hơn 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng cử viên thành viên BKS.

a/ Dồn hết 3.000 phiếu biểu quyết cho ứng cử viên số 2

| | | | |
|------------|---|-------|-------|
| Ứng viên 1 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 2 | : | 3.000 | phiếu |
| Ứng viên 3 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 4 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 5 | : | 0 | phiếu |

b/ Chia đều 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

| | | | |
|------------|---|-------|-------|
| Ứng viên 1 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 2 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 3 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 4 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 5 | : | 0 | phiếu |

c/ Chia 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

| | | | |
|------------|---|-------|-------|
| Ứng viên 1 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 2 | : | 1.500 | phiếu |
| Ứng viên 3 | : | 500 | phiếu |
| Ứng viên 4 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 5 | : | 0 | phiếu |

d/ Chia ít hơn 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

| | | | |
|------------|---|-------|-------|
| Ứng viên 1 | : | 0 | phiếu |
| Ứng viên 2 | : | 1.000 | phiếu |
| Ứng viên 3 | : | 500 | phiếu |
| Ứng viên 4 | : | 200 | phiếu |
| Ứng viên 5 | : | 0 | phiếu |



3/ Phiếu bầu BKS của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 3.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Số: 295 /BC-VKC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

Phần thứ nhất
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2017

I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường thế giới:

Thị trường thép thế giới năm 2017 biến động mạnh và khó lường. Trong Quý 1, giá thép thế giới theo đà đi lên, tuy nhiên từ giữa tháng 3 giá các loại nguyên liệu như thép cán, phôi thép, thép phế, quặng sắt có chiều hướng đảo chiều đi xuống. Quý 2, giá thép thị trường thế giới có biến động giảm mạnh, trong đó giá quặng sắt, phôi thép, thép cán, thép phế vv.. đều điều chỉnh giảm và giảm liên tục. Quý 3, giá thép thế giới đặc biệt là Trung Quốc có biến động tăng mạnh và tăng liên tục như phôi thép, thép phế, thép cán vv.. tuy nhiên đến cuối tháng 9 giá cả thép phế, thép thỏi, thép cán có xu hướng đi xuống và từ tháng 12 giá lại có xu hướng phục hồi tăng.

Từ Quý 2 giá cả các loại nguyên liệu cho luyện thép như than điện cực, fero, vật liệu chịu lửa vv.. đều tăng và tăng mạnh nhất là điện cực.

Tình hình trong nước:

Năm 2017 tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp; lãi xuất vay vốn duy trì ở mức thấp; tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP đạt khoảng 6,8% so với cùng kỳ năm trước; tốc độ tăng trưởng công nghiệp thấp; thị trường BĐS có khởi sắc.

Sản lượng thép xây dựng của các thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) tiếp tục tăng trưởng: sản xuất tăng trưởng trên 15%; tiêu thụ thép tăng trên 12 %; xuất khẩu tăng hơn 20 % so cùng kỳ năm 2016; tình trạng cung vượt cầu đối với thép dài xây dựng, nhiều đối thủ tăng sản lượng sản xuất như Hòa Phát, Vinakoyi, Pomina; nhiều đối thủ mới tham gia thị trường như POCOSS, VAS vv..

Khó khăn:

Ngoài tình hình chung như trên thị trường thép trong nước năm 2017 gặp nhiều khó khăn; tiêu thụ thấp là thời điểm cuối tháng 3 và trong Quý 2 vì bước vào mùa mưa và giá cát xây dựng tăng mạnh đã làm ảnh hưởng đến các công trình xây dựng. Sang Quý 3 thị trường thép xây dựng có những chuyển biến tích cực, tiêu thụ thép khá tốt mặc dù không phải mùa cao điểm tuy nhiên cuối tháng 9 tiêu thụ thép chậm lại do các nhà thương mại tập trung giải phóng hàng tồn kho và chờ nghe ngóng tình hình thị trường và quan trọng là lượng cung vượt cầu và nhu cầu thực không có do các công trình ngưng thi công một phần vì tín dụng một phần vì giá cả tăng cao. Giá phôi thép tăng mạnh trong Quý 3 do nguồn cung khan hiếm một số Công ty đã xuất khẩu phôi sang thị trường khu vực, giá phôi tăng có thời điểm tháng

9 vượt ngưỡng 12 triệu đồng/tấn kéo theo các Công ty phải đồng loạt tăng giá bán thép thành phẩm.

Từ Quý 2 giá cả các loại VTNVL cho luyện đồng loạt tăng mạnh như sắt thép vụn, phôi thép, than cốc, fero, vật liệu chịu lửa, than điện cực vv.. làm ảnh hưởng mạnh đến thị trường thép trong nước.

Sự cạnh tranh quyết liệt về giá bán thành phẩm của các nhà sản xuất thép trong nước làm cho giá bán thép thành phẩm của Công ty cũng không được ổn định nên đã có những ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty. Ngoài ra còn phải cạnh tranh với sản phẩm thép từ Trung Quốc và từ phía Bắc, Miền Trung như Hòa Phát, Thép Việt Mỹ tìm cách thâm nhập vào.

Thuận lợi:

Bên cạnh những khó khăn thì cũng có những mặt thuận lợi như bộ máy tổ chức của Công ty đã ngày càng được củng cố và kiện toàn, CBCNV Công ty có truyền thống đoàn kết khắc phục khó khăn để thực hiện tốt nhiệm vụ. Việc đầu tư máy Biến thế 25 MVA cho xưởng luyện, bổ sung thêm oxy lỏng cho luyện thép, phát huy tốt phần mềm nấu luyện; cải tạo máy cán K6 + K7, đầu tư cụm động cơ DC cho dàn cán trung, sửa chữa nâng cấp trạm 110 KV/25MVA ... cùng với trình độ tay nghề của đội ngũ được phát huy tốt đã tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao được thị trường tin dùng, uy tín của sản phẩm được nâng cao. Đồng thời, đã giảm được chi phí sản xuất ở khâu luyện thép và cán thép, giúp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ thép.

Ngoài ra Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời về nhiều mặt của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (cổ đông lớn).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| T T | Sản phẩm | Kế hoạch năm 2017 | Năm 2017 | | | So với năm 2016 | |
|--------|--------------------------------------|-------------------|-----------|---------------------|---------|-----------------|-------------------|
| | | | Thực hiện | Tỷ lệ % so kế hoạch | Ghi chú | Năm 2016 | % so cùng kỳ 2016 |
| 1 | Sản xuất: (tấn) | | | | | | |
| | - Phôi thép | 180.000 | 190.836 | 106,0 | | 169.220 | 112,8 |
| | - Thép cán | 170.000 | 157.517 | 92,7 | | 153.883 | 102,4 |
| 2 | Tiêu thụ: (tấn) | | | | | | |
| | - Phôi | 10.000 | 28.376 | 283,8 | | 21.616 | 131,3 |
| | - Thép cán | 160.000 | 151.307 | 94,6 | | 159.814 | 94,7 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 35,44 | 90,7 | 256,0 | | 44,0 | 206,1 |
| 4 | Thu nhập BQ (triệu đồng người/tháng) | 15,0 | 15,5 | 103,3 | | 14,5 | 106,9 |
| 5 | Doanh thu (tỷ đồng) | 1.680 | 2.027 | 120,7 | | 1.711 | 118,5 |

Năm 2017 các chỉ tiêu về sản xuất và tiêu thụ đạt từ 92,7% ÷ 106,0% kế hoạch năm; đạt từ 94,7% đến 112,8% so cùng kỳ.

Phôi thép: Sản xuất 190.836 tấn, đạt 106,0 % kế hoạch năm và tăng 12,8% so với cùng kỳ; tiêu thụ thép thỏi 28.376 tấn, đạt 283,8% kế hoạch năm và tăng 31,3 % so với cùng kỳ (do quý 2 và quý 4 tình hình tiêu thụ thép cán chậm Công ty tập trung tìm khách hàng để tiêu thụ thép thỏi nhằm phát huy năng lực xưởng luyện và duy trì sản xuất ổn định đời sống, tạo việc làm thu nhập cho người lao động).

Thép cán dài: Sản xuất 157.517 tấn, đạt 92,7% kế hoạch năm và tăng 2,4 % so với cùng kỳ; tiêu thụ thép cán đạt 151.307 tấn, bằng 94,6% kế hoạch năm và bằng 94,7% so với cùng kỳ. Sản xuất thép cán và tiêu thụ thép cán đạt thấp hơn kế hoạch đặt ra do thị trường trong nước gặp nhiều khó khăn.

Chỉ tiêu về lợi nhuận: LN trước thuế 90,7 tỷ đồng đạt 256% kế hoạch năm và khoảng 206 % so cùng kỳ năm 2016, lợi nhuận tăng cao so với kế hoạch và so với cùng kỳ do Công ty tập trung chú trọng trong công tác thu mua vật tư nguyên vật liệu; cân đối giữ hàng tồn kho nguyên vật liệu và thành phẩm thép cán hợp lý theo từng thời điểm, tập trung giảm thấp nhất chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đặc biệt là việc chớp thời cơ lúc thị trường hút hàng.

Thu nhập: Thu nhập BQ của CBCNV tăng khoảng 3,3% so kế hoạch và tăng khoảng 6,9% so với năm 2016.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, công tác trọng tâm năm 2017:

a. Công tác kỹ thuật, đầu tư, an toàn:

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt thấp hơn định mức và thấp hơn cùng kỳ. Cụ thể:

| Stt | Chi tiêu | ĐVT | ĐMBQ 2017 | T/hiện năm 2017 | T/hiện năm 2016 | So sánh ĐM % | So sánh cùng kỳ % |
|------------------|-------------------------------|--------------------|-----------|-----------------|-----------------|--------------|-------------------|
| Phôi thép | | | | | | | |
| 1 | Điện năng tại lò (EAF + LF) | Kwh/T | 550 | 530,9 | 555,9 | 96,4 | 95,5 |
| 2 | Phế liệu | T/T | 1,155 | 1,146 | 1,153 | 99,2 | 99,4 |
| 3 | FeSi | Kg/T | 3,0 | 1,12 | 1,40 | 37,3 | 80,0 |
| 4 | SiMn | Kg/T | 12,0 | 8,46 | 8,60 | 70,5 | 98,4 |
| 5 | Điện cực | Kg/T | 2,5 | 1,96 | 2,20 | 77,2 | 87,7 |
| Thép cán | | | | | | | |
| 1 | Tiêu hao phôi (t/hao thực tế) | T/T | 1,035 | 1,029 | 1,031 | 99,4 | 99,8 |
| 2 | Tiêu hao Gas | Sm ³ /T | 30,0 | 19,79 | 22,7 | 66,0 | 87,2 |
| 3 | Điện lò nung | Kwh/T | 95 | 108,7 | 102,4 | 114,4 | 106,2 |
| 4 | Điện cán | Kwh/t | 95 | 84,94 | 91,7 | 89,4 | 92,6 |

Ngoại trừ điện lò nung cán thép cao hơn định mức và cùng kỳ do sản lượng sản xuất thép cán qua lò điện trung tần năm 2017 chỉ có 9.684 tấn (tháng 10 + tháng 11).

054
 CÔNG
 CỐ
 CHỦ Đ
 TƯ ĐU

- Đưa hệ thống Argon và Oxy lỏng vào hoạt động ổn định, an toàn, có hiệu quả tốt. Đúc và cán thời vuông 130mm đạt kết quả tốt.

- Lắp đặt và đưa vào sử dụng sản xuất ổn định 2 giá cán K6+K7 lớn hơn. SCL máy cắt bầm liệu nghiệm thu thanh quyết toán và đưa vào sử dụng. Sửa chữa thiết bị, xử lý sau sự cố nổ trong lò EAF; thay tôn mái, vách che nhà xưởng.

- Đầu tư lắp đặt cụm động cơ DC cho dàn cán trung đưa vào hoạt động ổn định. Đang đấu thầu máy biến thế lò LF. Sửa chữa nâng cấp trạm biến thế nguồn 110 KV (25MVA lên 63MVA).

- Xét thưởng sáng kiến theo quy định. Thanh quyết toán các hạng mục đầu tư SCL.

- Công tác BHLĐ, PCCN, huấn luyện ATVSLĐ, sơ cấp cứu, huấn luyện và diễn tập PCCN, kiểm định thiết bị đo, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, quan trắc môi trường, chuyên giao chất thải... thực hiện theo đúng kế hoạch. Báo cáo định kỳ thực hiện đầy đủ và đúng hạn.

- Trong năm có 1 vụ tai nạn LĐ (nổ trong lò EAF ngày 28/3): 7 CN bị bỏng nhẹ (trong đó 5 CN xuất viện ngay trong ngày).

c. Công tác đầu tư dự án nhóm B:

+ Đã thực hiện xong cơ bản các bước như: Xác định phương án công nghệ; lựa chọn vị trí và diện tích khu đất (cho cả giai đoạn 2 mở rộng nâng công suất lên 500.000 T/năm); lập FS dự án; đưa ra các phương án huy động vốn; phương án trả tiền thuê đất; bố trí mặt bằng sơ bộ vv...

+ Đã ký hợp đồng lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường.

+ Cục Công nghiệp Bộ Công thương đã có Công văn số 171/CN ngày 12/12/2017 về việc đồng ý bổ sung tải điện của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel về khu Công nghiệp Hiệp Phước.

+ Đang khẩn trương hoàn thiện các bước thủ tục tiếp theo cho dự án.

d. Công tác chất lượng:

- Công tác giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất được đẩy mạnh; hạn chế được sản phẩm không phù hợp ra thị trường. Trong năm có công trình trường học ở Đồng Tháp sử dụng thép do Thép Thủ Đức sản xuất báo có 03 mẫu D20 CB300 bị gãy; liên hệ lấy mẫu về để kiểm tra và xử lý xong đúng quy trình.

e. Công tác cán bộ, lao động, tiền lương và công tác khác:

- Công tác tổ chức lao động luôn ổn định đội ngũ, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, bổ xung nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu của sản xuất kinh doanh.

- Công tác cán bộ: Đã hoàn thiện quy hoạch cán bộ giai đoạn 2017 – 2021 và giai đoạn 2021 – 2025; bổ nhiệm mới 5 cán bộ (1 phó phòng, 2 phó quản đốc, 1 trưởng phòng, 1 quản đốc) việc bổ nhiệm đúng quy chế quản lý cán bộ, cán bộ được bổ nhiệm đều nằm trong danh sách quy hoạch; điều động luân chuyển 2 cán bộ. Tổng số lao động hiện có: 388 người.

- Điều chỉnh, ban hành quyết định thưởng phạt hệ số lương sản phẩm gắn với, chất lượng sản phẩm và các chỉ tiêu tiêu hao vật tư chủ yếu trong cả hai khâu luyện và cán.

- Thực hiện tốt pháp luật lao động, 100 % lao động làm việc trong Công ty được ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn đầy đủ, không nợ cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Xây dựng và triển khai một cách tích cực *Chương trình kế, hoạch phòng, chống tham nhũng và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công ty.*

- Trong năm không xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động luôn được quan tâm, thực hiện khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp cho CB.CNV theo qui định.

- Thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường làm việc và môi trường xung quanh khu vực, điều kiện làm việc của người lao động được quan tâm chăm lo ngày một tốt hơn.

- Lực lượng bảo vệ, vệ sĩ thực hiện nhiệm vụ tuần tra canh gác 24/24 h, kiểm tra kiểm soát người và phương tiện vận tải ra vào công ty đảm bảo an toàn.

- Tổ chức cho CBCNV nghỉ mát hàng năm theo tiêu chuẩn.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông năm 2017 và Đại hội Đại biểu Công đoàn Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel nhiệm kỳ 2017-2022. Tổ chức chuỗi sự kiện nhằm kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Công ty.

f. Công tác tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính, xác định nhu cầu vốn hàng tháng, đảm bảo đủ nguồn vốn cho sản xuất.

- Hoàn thành việc lập và kiểm toán Báo cáo tài chính 2016, công bố thông tin đúng quy định. Hoàn tất thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên 2016.

- Thực hiện công tác phục vụ Đại hội đồng cổ đông 2017. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 cho cổ đông.

- Hoàn thành báo cáo giá thành tháng cân đối chuẩn bị tốt dòng tiền trong thanh toán.

- Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên năm 2017, kiểm kê 6 tháng và cả năm 2017 theo đúng quy định.

- Phối hợp Ban Đầu tư và Ban Tài chính Tổng Công ty giải trình các phương án cân đối vốn dự án.

g. Công tác cung ứng và KHKD:

- Bộ phận mua liệu đã chủ động bám sát thị trường nguyên liệu sắt thép vụn nội địa, từ đó có chính sách giá và thu mua hợp lý đảm bảo đủ số lượng. Nghiệm thu, loại bỏ tạp chất nghiêm ngặt, phối hợp với công nghệ để định hướng sử dụng liệu và mua liệu phù hợp tăng hiệu quả sản xuất hạ giá thành phối thép đảm bảo yêu cầu cạnh tranh sản phẩm của Công ty.

- Tồn kho vật tư nguyên vật liệu, thiết bị, phụ tùng thay thế vv.. hợp lý cho từng thời kỳ để giảm chi phí.

- Nắm bắt sâu sát, dự báo tình hình thị trường đúng, triển khai kế hoạch sản xuất và tiêu thụ hợp lý duy trì và chăm sóc khách hàng truyền thống.

0932
CÔNG TY
PHẦN
THÉP
THỦ ĐỨC - VN
C-T.P.V

- Kết hợp tiêu thụ thép cán và phối thép hợp lý, góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Tổng sản lượng sản xuất luyện thép, cán thép năm 2017 cao hơn cùng kỳ 2016 góp phần tạo hiệu quả sản xuất kinh doanh, ổn định thu nhập người lao động.

- Phối hợp tốt với Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – Vnsteel và các Công ty cổ phần trong kinh doanh thép /V/ theo đúng quy định 428 của Tổng Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

Năm 2017 tuy gặp nhiều khó khăn, hiệu quả sản xuất kinh doanh đã vượt mức kế hoạch mà ĐHCĐ đặt ra nhưng vẫn chưa đạt như kỳ vọng; xong tập thể CB.CNV đã đoàn kết, có nhiều nỗ lực trong sản xuất để ổn định đời sống. Tổng kết những mặt làm được, những mặt còn hạn chế Công ty rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

- Điều hành Công ty theo hướng lấy hiệu quả, chất lượng sản phẩm, thỏa mãn khách hàng làm mục tiêu hàng đầu. Phát huy tính chủ động sáng tạo của đội ngũ lao động, gắn lợi ích người lao động với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chủ động điều chỉnh đầu tư có trọng điểm, xem xét tới yếu tố lâu dài, dừng những hạng mục đầu tư thấy chưa cần thiết, với mục tiêu nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao, giảm chi phí sản xuất trong điều kiện tiêu thụ khó khăn.

- Tạo được sự đoàn kết gắn bó, phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên trong sản xuất kinh doanh để đạt mục tiêu hiệu quả, ổn định đời sống, việc làm của người lao động.

- Chú trọng giảm giá thành sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, linh hoạt trong việc phối hợp giữa tiêu thụ thép cán và phối thổi nhằm mục tiêu có hiệu quả cao nhất.

- Phát triển Công ty theo hướng bền vững, đó là linh hoạt trong xây dựng mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, lấy mục tiêu sản xuất phải đảm bảo môi trường xanh và sạch, tạo được nền tảng để người lao động an tâm chăm lo sản xuất.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường thế giới:

Giá thép xây dựng, thép thời, thép phế, quặng, gang thế giới sau khi ổn định ở quý 4 năm 2017 thì có thể duy trì ổn định và tăng trong đầu năm 2018 và có khả năng điều chỉnh tăng/giảm với biên độ nhỏ trong từng thời điểm.

Giá vật tư nguyên liệu chính cho SX luyện thép và cán thép vẫn có chiều hướng tăng.

Thị trường trong nước:

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2017 là tiền đề cho phát triển kinh tế vĩ mô năm 2018 với dự kiến kế hoạch GDP năm 2018 là 6,7%, thị trường bất động sản và hoạt động đầu tư xây dựng được dự báo chuyển biến tích cực và thuận lợi cho ngành thép; tuy nhiên tỷ giá biến động, đầu tư công thấp, giá cả các loại vật tư cho xây dựng tăng cao làm cho các công trình xây dựng, các dự án ảnh hưởng nặng do vậy ảnh hưởng đến đầu ra cho thép xây dựng.

Thị trường thép trong nước năm 2018 có khả năng biến động tăng/giảm theo giá thế giới theo từng thời điểm; các quyết định về hàng rào thuế quan của chính phủ có tác dụng và hiệu quả cho ngành thép; Các nguyên vật liệu cho sản xuất thép có khả năng biến động tăng/giảm theo giá thế giới như sắt thép vụn, quặng, than cốc, các loại fero, vật liệu chịu lửa và đặc biệt là than điện cực vv.. vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến các nhà sản xuất thép.

II. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

1. Sản xuất - kinh doanh

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 cũng như các dự báo tình hình thị trường năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2018 đặt ra như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện 2016 | Thực hiện 2017 | Kế hoạch năm 2018 | % so với năm 2017 |
|-----|----------------------|--------|----------------|----------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Sản xuất phôi thép | Tấn | 169.220 | 190.836 | 185.000 | 96,9 |
| 2 | Sản xuất thép cán | Tấn | 153.883 | 157.517 | 160.000 | 101,6 |
| 3 | Tiêu thụ phôi thép | Tấn | 21.616 | 28.376 | 20.000 | 70,5 |
| 4 | Tiêu thụ thép cán | Tấn | 159.814 | 151.307 | 160.000 | 105,7 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đ | 44,0 | 90,7 | 50,0 | 55,1 |

- Triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đánh giá việc thực hiện từng tháng/quý/năm.

- Phối hợp với Thép Miền Nam nắm bắt tình hình thị trường, chăm sóc khách hàng để điều hành sản xuất linh hoạt đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm thép cán.

- Tăng cường công tác nắm bắt và phân tích thị trường trong và ngoài nước để đảm bảo tồn kho nguyên vật liệu, sản phẩm hợp lý nhất nhằm giảm chi phí tài chính.

- Thu mua kết hợp các nguồn, các loại liệu hợp lý để có giá thành tối ưu.

2. Công tác kỹ thuật, an toàn, đầu tư

Triển khai các hạng mục trọng tâm:

- Sửa chữa lớn thiết bị, nhà xưởng theo kế hoạch.

- Hoàn thiện các hạng mục đầu tư theo kế hoạch năm 2018 được duyệt.

- Tăng cường công tác an toàn trong sản xuất, tăng cường công tác quản lý máy móc thiết bị đặc biệt thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của luyện thép và cán thép.

- Đối với dự án di dời (nhóm B):

+ Hiện tại Công ty đã có Công văn 88/UBND-KT ngày 19/01/2018 được UBND TP.HCM chấp thuận của đối với vị trí di dời là KCN Hiệp Phước 2 cho dự án và Công ty đang tích cực triển khai các bước tiếp theo như (phương án huy động vốn chủ sở hữu, phương án vay vốn ngân hàng; hợp đồng thuê đất và đặt cọc tiền thuê đất, lập tiến độ tổng thể thực hiện dự án ..).

+ Trong tháng 02 năm 2018 đã hoàn thành hồ sơ báo cáo khả thi của dự án di dời Công ty vào khu Công nghiệp Hiệp Phước:

3. Công tác tài chính

- Hoàn thành quyết toán năm 2017, thực hiện kiểm toán niên độ tài chính năm 2017 theo quy định.

- Chuẩn bị kế hoạch dòng tiền đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty, kiểm soát tốt chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm; phân tích đánh giá các chỉ tiêu chi phí đầu vào, chi phí tài chính, hiệu quả trong SXKD.

- Chuẩn bị tài chính để thanh quyết toán cho kế hoạch đầu tư thường xuyên (dự án nhóm C) và SCL năm 2018.

- Thực hiện báo cáo tài chính hàng tháng, công bố thông tin đúng quy định. Thực hiện tốt công tác chuyên môn hàng tháng. Thực hiện các công tác để tổ chức ĐHCĐ thường niên 2018.

- Chấp hành thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc thực hiện vốn dự án, triển khai thực hiện các phương án vốn và giải ngân vốn cho dự án di dời (dự án nhóm B).

4. Công tác quản lý CLSP

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm tiêu thụ ra thị trường giảm thấp nhất lọt sàng sản phẩm không phù hợp.

- Thực hiện đánh giá chuyển đổi ISO, và hợp quy sản phẩm theo quy định.

5. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, đời sống

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung các quy chế/quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại công ty.

- Tiếp tục bổ sung, cập nhật danh sách quy hoạch cán bộ theo đúng quy chế, tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo đã được duyệt.

- Công tác lao động, tiền lương: Tuyển dụng lao động bổ sung cho các đơn vị để đáp ứng nhiệm vụ SXKD. Theo sát tiến độ dự án di dời Công ty đáp ứng lập kế hoạch nhu cầu nhân lực cho dự án, đặc biệt quan tâm đến đào tạo nâng cao chuyên môn, hiểu biết pháp luật cho cán bộ CNV thực hiện dự án.

Phần thứ ba ĐÁNH GIÁ CHUNG MỌI MẶT CÔNG TÁC

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Thép Thủ Đức năm 2017 đã đạt được là bởi Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung mọi nguồn lực huy động sự đoàn kết đồng lòng của đội ngũ CBCNV; đặc biệt có sự chỉ đạo của lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam, sự giúp đỡ của các Phòng Ban nghiệp vụ Tổng Công ty và sự giúp đỡ hỗ trợ của Công ty Thép Miền Nam trong công tác điều phối tiêu thụ sản phẩm.

Ban điều hành luôn bám sát Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 để điều hành một cách linh hoạt hiệu quả.

Thép Thủ Đức đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các văn bản chỉ đạo của Tổng Công ty thép Việt Nam (cổ đông lớn) liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị vv..

Công ty cổ phần Thép Thủ Đức luôn tuân thủ và phối hợp tốt theo Nghị quyết 463 của Đảng ủy Tổng Công ty và Quyết định 428 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty nhằm đem lại hiệu quả lớn nhất cho thị phần chung cũng như lợi ích của các đơn vị sản xuất Thép /V/.

Nơi nhận:

- Tcty (b/c);
- HĐQT (b/c);
- Ban TGD (để biết);
- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Phùng Hiền

Số: 296 /BC-VKC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2013 -2017 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2013- 2017 như sau:

1. Tình hình chung:

Nhiệm kỳ 2013 – 2017 của HĐQT Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel diễn ra trong giai đoạn kinh tế thế giới biến động khó lường; cùng với tình hình chính trị bất ổn, xung đột diễn ra trên khắp các khu vực của thế giới. Hoa kỳ rút khỏi hiệp định TPP, Trung Quốc trở dậy là cường quốc lớn vv..

Tại Việt Nam; Kinh tế vĩ mô, tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát vv.. đều thể hiện bất cập nội tại, yếu kém. Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp như thắt chặt tín dụng, hạn chế đầu tư công vv.. đã tác động mạnh đến các ngành sản xuất kinh doanh đặc biệt là xây dựng và kinh doanh bất động sản và do vậy ảnh hưởng trực tiếp nhất là ngành thép. Bên cạnh đó xu hướng hội nhập kinh tế, các tập đoàn thép lớn trên thế giới đã vào Việt Nam đầu tư kinh doanh như Fomosa, Posco, Con minh .. năng lực sản xuất thép trong nước gia tăng như Hòa Phát, Vinakyoiei, Thép Trung tần v.. cùng với nguồn thép nhập khẩu ồ ạt từ các nước trong khu vực đặc biệt là Trung Quốc đã làm cho cung vượt quá cầu; áp lực cạnh tranh gay gắt trên thị trường trong điều kiện hầu hết các yếu tố đầu vào đều tăng giá đã ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp ngành Thép Việt Nam.

Trong bối cảnh khó khăn của thị trường, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2017 đã cùng với Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực tìm mọi biện pháp để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; bên cạnh đó Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ đặc lực từ Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP trong mọi mặt công tác, vì vậy Công ty đã duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước củng cố ổn định bộ máy, tiếp tục đầu tư nâng cấp thiết bị công nghệ để nâng cao năng suất, giảm tiêu hao nâng cao chất lượng từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Về nhân sự Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Thủ Đức – Vnsteel gồm có 5 thành viên được Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 02/4/2013 bầu, như sau:

- + Ông Hoàng Ngọc Oanh
- + Ông Phan Văn Trúc
- + Ông Nguyễn Phùng Hiền
- + Ông Trịnh Chính Sinh
- + Ông Lê Khắc Thành



Trong đó Ông Hoàng Ngọc Oanh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Trong nhiệm kỳ 2013 – 2017, do việc nghi hường chế độ cũng như theo luật doanh nghiệp mới, Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP đã có các quyết định:

+ Cử Ông Phan Văn Trúc tham gia ứng cử chức CT.HĐQT thay Ông Hoàng Ngọc Oanh; Ông Hoàng Ngọc Oanh là UV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kể từ ngày 02/4/2014.

+ Cử Ông Hoàng Ngọc Oanh bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị thay Ông Phan Văn Trúc nghỉ hưu, Ông Nguyễn Phùng Hiền là UV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, và đề cử Ông Cao Anh Kiệt bầu bổ sung làm thành viên HĐQT và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 05/4/2015.

+ Cử Ông Dương Minh Chính tham gia thành viên hội đồng quản trị và ứng cử chức CT.HĐQT thay Ông Hoàng Ngọc Oanh nghỉ hưu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 05/4/2016.

Các thành viên HĐQT hiện nay bao gồm:

- + Ông Dương Minh Chính – Chủ tịch
- + Ông Nguyễn Phùng Hiền – Thành viên
- + Ông Cao Anh Kiệt - Thành viên
- + Ông Trịnh Chính Sinh - Thành viên
- + Ông Lê Khắc Thành - Thành viên

3. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2017

Ngay từ đầu nhiệm kỳ HĐQT Công ty đã tuân thủ theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý điều hành đơn vị. HĐQT đã duy trì chế độ họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết kết luận cuộc họp, HĐQT thực hiện quyền quản lý điều hành trên cơ sở xem xét thảo luận và thông qua các kế hoạch, tờ trình, thông qua các báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

Trong nhiệm kỳ 5 năm Công ty đã có những bước tiến bộ vượt bậc trong công tác quản trị cụ thể:

+ Cùng cố, sắp xếp, tinh gọn và hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức của bộ máy Công ty; bổ sung các Quy chế, Quy định và Nội quy phù hợp với phương thức quản lý mới nhằm quản lý tốt nguồn vốn đầu tư vào các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như giảm chi phí cho Công ty. Đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBCNV đáp ứng yêu cầu ngày càng cao phù hợp với tình hình mới.

+ Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 góp phần nâng cao năng lực quản trị, chất lượng sản phẩm của Công ty.

+ Đẩy mạnh các phong trào thi đua, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, khen thưởng kỷ luật; thực hành tốt chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng vv.. góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông hàng năm thông qua.

+ Đời sống vật chất tinh thần của CBCNV được nâng cao, thu nhập bình quân của người lao động không ngừng tăng đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác, tái tạo sức lao động và cống hiến cho Công ty.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – 2017

Trong nhiệm kỳ HĐQT thực hiện tốt các mục tiêu và định hướng mà Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua từng năm; thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu, từng bước mở rộng thị trường; doanh thu và lợi nhuận tăng cao; thu nhập cho người lao động không ngừng tăng và ổn định.

Kết quả SXKD và thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2013 – 2017 được thể hiện chi tiết ở bảng sau:

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kết quả thực hiện | | | | |
|-----|---|-----------------------|-------------------|----------|----------|----------|----------|
| | | | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 |
| 01 | Sản xuất | | | | | | |
| | Thép thời | Tấn | 165.013 | 153.314 | 147.178 | 169.220 | 190.836 |
| | Thép cán | Tấn | 107.979 | 104.781 | 125.440 | 153.883 | 157.517 |
| 02 | Tiêu thụ | | | | | | |
| | Thép thời | Tấn | 60.151 | 44.885 | 19.436 | 21.616 | 28.376 |
| | Thép cán | Tấn | 104.851 | 107.097 | 128.099 | 159.814 | 151.307 |
| 03 | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.070 | 1.865 | 1.583 | 1.710 | 2.027 |
| 04 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 10,1 | 15,3 | 55,0 | 43,9 | 90,6 |
| 05 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 7,1 | 11,9 | 42,7 | 34,8 | 72,1 |
| 06 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 4,21 | 6,99 | 21,22 | 16,81 | 27,09 |
| 07 | Chia cổ tức | % | 5 | 8 | 14 | 15 | DK: 15 |
| 08 | Thu nhập bình quân | Tr.đồng /người /tháng | 12,12 | 11,34 | 15,80 | 15,80 | 15,57 |

5. Về đầu tư tài sản cố định:

Giá trị tài sản cố định của Công ty qua các năm cụ thể như sau:

- + Năm 2013 : 83,13 tỷ đồng
- + Năm 2014 : 76,98 tỷ đồng
- + Năm 2015 : 67,95 tỷ đồng
- + Năm 2016 : 62,15 tỷ đồng
- + Năm 2017 : 57,59 tỷ đồng

9326
 CÔNG TY
 PHẦN
 HỮU
 HẠN
 C. V. N. S. T.
 Q. T. P. H.

Trong nhiệm kỳ vừa qua mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT và Ban điều hành vẫn cân đối nguồn nhân lực để đầu tư trang thiết bị bổ sung nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Công ty, cụ thể:

+ Năm 2013: Trong năm tăng TSCĐ là 6,172 tỷ đồng trong đó: Nâng cấp mái nhà liệu cũ 878 triệu, mở rộng 2 gian nhà liệu mới 1.263 triệu, máy phay rãnh CNC 971 triệu, mâm từ 1,8m 315 triệu, xe đào thủy lực bánh xích 2.744 triệu.

+ Năm 2014: Trong năm tăng TSCĐ là 10,504 tỷ đồng trong đó: Đường dây 15KV gắn máy cắt 302 triệu, rai thép sàn nguội 703 triệu, cân ngậm 80 tấn 365 triệu, đường dây biến thế 6000KVA 1.390 triệu, máy biến áp 3 pha 5000KVA 1.506 triệu, dàn lãn thời nong 1.011 triệu, phòng biến thế và điều khiển 478 triệu, lò nung trung gian 4.746 triệu.

+ Năm 2015: Trong năm tăng TSCĐ là 7,377 tỷ đồng trong đó: Lò nung (2 đôt trung tần) 1.517 triệu, máy đóng gói thép 1.312 triệu, máy phay rãnh CNC 1.500 triệu, xe kamaz ben 1.275 triệu, nhà phân xưởng cán 1 1.772 triệu.

+ Năm 2016: Trong năm tăng TSCĐ là 10,377 tỷ đồng trong đó: máy biến thế 25 MVA 7,475 triệu, xe đào thủy lực bánh xích 2,832 triệu, máy pho to RECOH 69 triệu.

+ Năm 2017: Trong năm tăng TSCĐ là 12,117 tỷ đồng trong đó: Động cơ DC + tủ điều khiển + biến thế 4.500KVA 7.338 triệu đồng, sửa chữa nâng cấp trạm biến thế 110 KV 941 triệu, hệ thống điều khiển lò điện EBT 3,837 triệu.

Giá trị tài sản cố định tăng qua các năm là minh chứng cho sự cam kết của HĐQT không ngừng nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả hoạt động của Công ty

6. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã đảm bảo chế độ họp một quý một lần, thực hiện tốt dân chủ trong cuộc họp. Ngoài ra, HĐQT Công ty còn thường xuyên trao đổi hàng ngày hoặc qua điện thoại để giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp; HĐQT đã ban hành các Nghị quyết để thực hiện.

Biên bản cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo điều lệ. Do vậy các nội dung được HĐQT thông qua luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết đã thể hiện hết tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

7. Về công tác giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành.

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty vận hành theo mục tiêu và Nghị quyết của cổ đông. HĐQT luôn có những chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời nhằm giúp ban điều hành phản ứng linh hoạt trước những biến động của thị trường.

8. Một số hạn chế cần khắc phục trong nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Ngoài những thành công nêu trên, HĐQT cũng còn có những hạn chế cần khắc phục trong nhiệm kỳ mới như:

+ Công tác marketing mở rộng thị trường phát triển thương hiệu, công tác đầu tư di dời Công ty, các hoạt động đoàn thể xã hội vv.. còn hạn chế nên hình ảnh thương hiệu của Công ty chưa được định vị đúng mức trên thị trường.

+ Công tác tổ chức cán bộ, nhân sự, lao động tiền lương còn hạn chế chưa theo kịp nhu cầu nhiệm vụ trong khu vực vv..

9. Kết luận.

Nhiệm kỳ 2013 – 2018 của HĐQT Công ty đánh dấu nhiều cột mốc quan trọng, nhìn chung Công ty thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chủ trương mà Đại hội cổ đông thường niên hàng năm đề ra. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, tạo tiền đề cho những bước phát triển Công ty thời gian tới; bên cạnh đó Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, người lao động, công tác xã hội từ thiện vv.. và quan trọng hơn cả là đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ với các cổ đông.

Đây chính là kết quả và nỗ lực không ngừng của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng quyết tâm lớn của tập thể CBCNV toàn Công ty.

Tuy nhiên cũng như toàn ngành thép Việt Nam, Công ty cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức; đặc biệt trong công tác đào tạo tuyển dụng nguồn nhân lực, nhu cầu về nguồn vốn cho dự án di dời vv..

Chúng ta tin tưởng rằng với uy tín và thương hiệu sẵn có, với sự đồng thuận và nhất trí của các cổ đông, sự nỗ lực đoàn kết của CBCNV; sự lãnh đạo chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thép Thủ Đức – Vnsteel ngày càng phát triển vững mạnh.

Nơi nhận:

- HĐQT (b/c);
- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP
THỦ ĐỨC - VNSTEEL
ĐƯƠNG MINH CHÍNH



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM SÓAT KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SÓAT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05/4/2017;
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC,

Thực hiện nhiệm vụ của năm 2017, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SÓAT NĂM 2017

1. Về nhân sự:

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức nhiệm kỳ 2013 - 2018 bao gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------------|------------|
| - Bà Đoàn Hồng Hà | Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Minh | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Minh Sơn | Thành viên |

2. Về Hoạt động của BKS:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Xem xét việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã đề ra;
- Kiểm tra soát xét các báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý số liệu tài chính của Công ty, qua đó lập các báo cáo của Ban kiểm soát;
- Xem xét tính thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn;
- Xem xét tính hợp lý, hợp pháp đối với các Quy chế, Quy định Công ty đã ban hành trong năm.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

Được sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cũng như các phòng ban Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu nhập

thông tin tài liệu và các Nghị quyết cũng như các báo cáo một cách kịp thời, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT NĂM 2017

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

(Đơn vị tính: đồng)

| CHỈ TIÊU | Năm 2016 | Năm 2017 | Tăng, giảm 2017 / 2016 | Tỷ lệ tăng, giảm |
|---|-------------------|-------------------|---------------------------|------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.711.638.444.426 | 2.040.495.893.724 | 328.857.449.298 | 19,21% |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 1.335.418.869 | 13.299.254.592 | 11.963.835.723 | 895,89% |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.710.303.025.557 | 2.027.196.639.132 | 316.893.613.575 | 18,53% |
| Giá vốn hàng bán | 1.612.501.426.657 | 1.870.642.023.146 | 258.140.596.489 | 16,01% |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 97.801.598.900 | 156.554.615.986 | 58.753.017.086 | 60,07% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 1.940.476.054 | 3.230.364.575 | 1.289.888.521 | 66,47% |
| Chi phí tài chính | 3.505.760.995 | 3.500.307.832 | -5.453.163 | -0,16% |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 3.430.767.091 | 3.418.006.026 | -12.761.065 | -0,37% |
| Chi phí bán hàng | 13.087.216.889 | 20.254.881.136 | 7.167.664.247 | 54,77% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 39.151.786.290 | 45.229.811.897 | 6.078.025.607 | 15,52% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 43.997.310.780 | 90.799.979.696 | 46.802.668.916 | 106,38% |
| Chi phí khác | 76.493.980 | 153.710.921 | 77.216.941 | 100,95% |
| Lợi nhuận khác | (76.493.980) | (153.710.921) | -77.216.941 | 100,95% |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 43.920.816.800 | 90.646.268.775 | 46.725.451.975 | 106,39% |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 9.075.301.672 | 18.511.057.415 | 9.435.755.743 | 103,97% |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 34.845.515.128 | 72.135.211.360 | 37.289.696.232 | 107,01% |

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL so với kế hoạch 2017 và năm 2016:

Về sản xuất kinh doanh phôi thép: Sản lượng sản xuất phôi đạt 190.836 tấn, đạt 106% kế hoạch, tăng 12,7% so với cùng kỳ; Tiêu thụ phôi thép đạt 28.376 tấn, đạt 283,7% kế hoạch, tăng 31,2% so với cùng kỳ.

Về sản xuất kinh doanh thép cán: Sản lượng sản xuất thép cán đạt 157.517 tấn, đạt 92,6% kế hoạch, tăng 2,3% so với cùng kỳ; Tiêu thụ thép cán đạt 151.225 tấn, đạt 94% kế hoạch, giảm 5,3% so với cùng kỳ; Doanh thu thép cán đạt 1.757 tỷ đồng, tăng 17,3% so với cùng kỳ.

Sản lượng tiêu thụ thép giảm không đáng kể so với cùng kỳ năm trước nhưng lợi nhuận gộp bán hàng tăng nhiều, tăng 60% tương đương tăng 58,7 tỷ đồng, nguyên nhân do:

- Doanh thu bán hàng tăng 18,5%, nhưng giá vốn bán hàng chỉ tăng 16%
- Công ty đã dự phòng thu mua nguyên vật liệu với giá hợp lý trong từng thời điểm.
- Công tác đầu tư phát huy hiệu quả tốt đã giảm được chi phí sản xuất, giảm giá thành, tăng chất lượng sản phẩm, ổn định sản xuất.

Chi phí bán hàng tăng 54,7% tương đương tăng 7,1 tỷ đồng, chủ yếu chi phí vận chuyển bốc xếp tăng do Công ty tiêu thụ phôi thép tăng nhiều so năm 2016.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 15,5% tương đương tăng 6 tỷ do năm 2017 Công ty trích dự phòng quỹ lương 11 tỷ đồng.

Năm 2017 thị trường thép có nhiều biến động về giá cả đầu vào, đầu ra nhưng Công ty chủ động dự phòng hợp lý trong việc mua nguyên vật liệu đầu vào và bám sát thị trường thép nên sản xuất kinh doanh trong năm đạt hiệu quả tốt. Nhìn chung kết quả lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm 2017 rất tốt so với năm 2016 tăng 106,3%, tương đương tăng 46,8 tỷ đồng

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty đạt 90,6 tỷ đồng, đạt 255,2% kế hoạch, tăng 106,3% so với 2016.

2. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được lập đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán (AASC); Thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính hàng quý đầy đủ, rõ ràng đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

(Đơn vị tính: đồng)

| TÀI SẢN | Số cuối năm | Số đầu năm | + / - | % |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|----------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 361.209.603.918 | 320.786.575.303 | 40.423.028.615 | 12,60' |
| I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN | 65.813.912.756 | 113.907.855.637 | -48.093.942.881 | -42,22' |
| 1. Tiền | 50.813.912.756 | 43.907.855.637 | 6.906.057.119 | 15,73' |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 15.000.000.000 | 70.000.000.000 | -55.000.000.000 | -78,57' |
| III. CÁC KHOẢN PHẢI THU | 60.800.158.708 | 100.577.328.052 | -39.777.169.344 | -39,55' |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 62.320.725.969 | 102.369.714.725 | -40.048.988.756 | -39,12' |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 883.202.536 | 95.092.600 | 788.109.936 | 828,78' |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 447.544.503 | 963.835.027 | -516.290.524 | -53,57' |
| 7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi(*) | (2.851.314.300) | (2.851.314.300) | 0 | 0,00' |
| IV. HÀNG TỒN KHO | 224.059.273.708 | 102.448.165.680 | 121.611.108.028 | 118,71' |
| 1. Hàng tồn kho | 224.059.273.708 | 102.448.165.680 | 121.611.108.028 | 118,71' |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*) | 0 | 0 | 0 | 0,00' |
| V. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC | 10.536.258.746 | 3.853.225.934 | 6.683.032.812 | 173,4' |

| | | | | |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|----------------|
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 6.299.687.915 | 3.821.874.286 | 2.477.813.629 | 64,83% |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 4.227.425.679 | 0 | 4.227.425.679 | |
| 3. Thuế và Các khoản phải thu nhà nước | 9.145.152 | 31.351.648 | -22.206.496 | -70,83% |
| II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH | 57.586.785.885 | 62.145.152.405 | -4.558.366.520 | -7,34% |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 57.586.785.885 | 62.145.152.405 | -4.558.366.520 | -7,34% |
| - Nguyên giá | 315.389.149.531 | 303.271.478.961 | 12.117.670.570 | 4,00% |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | (257.802.363.646) | (241.126.326.556) | -16.676.037.090 | 6,92% |
| IV. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN | 1.999.669.109 | 5.421.952.351 | -3.422.283.242 | -63,12% |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 1.999.669.109 | 5.421.952.351 | -3.422.283.242 | -63,12% |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 420.796.058.912 | 388.353.680.059 | 32.442.378.853 | 8,35% |
| NGUỒN VỐN | Số cuối kỳ | Số đầu kỳ | + / - | % |
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 154.557.670.199 | 172.427.861.693 | -17.870.191.494 | -10,36% |
| I. NỢ NGẮN HẠN | 103.509.670.199 | 121.429.861.693 | -17.920.191.494 | -14,76% |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 71.506.586.613 | 48.449.379.495 | 23.057.207.118 | 47,59% |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 13.606.883 | 13.606.883 | 0 | 0,00% |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 6.842.803.778 | 5.416.898.403 | 1.425.905.375 | 26,32% |
| 4. Phải trả người lao động | 9.312.458.366 | 11.549.599.766 | -2.237.141.400 | -19,37% |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 3.797.573.694 | 3.976.355.639 | -178.781.945 | -4,50% |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 433.199.721 | 463.873.676 | -30.673.955 | -6,61% |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 0 | 51.295.444.200 | -51.295.444.200 | 100,00% |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 11.000.000.000 | 0 | 11.000.000.000 | 100,00% |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 603.441.144 | 264.703.631 | 338.737.513 | 127,97% |
| II. NỢ DÀI HẠN | 51.048.000.000 | 50.998.000.000 | 50.000.000 | 0,10% |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 51.048.000.000 | 50.998.000.000 | 50.000.000 | 0,10% |
| B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 266.238.388.713 | 215.925.818.366 | 50.312.570.347 | 23,30% |
| I. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 266.238.388.713 | 215.925.818.366 | 50.312.570.347 | 23,30% |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 122.253.930.000 | 122.253.930.000 | 0 | 0,00% |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 122.253.930.000 | 122.253.930.000 | 0 | 0,00% |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 17.708.334.281 | 17.708.334.281 | 0 | 0,00% |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 19.752.106.672 | 19.752.106.672 | 0 | 0,00% |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 106.524.017.760 | 56.211.447.413 | 50.312.570.347 | 89,51% |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 420.796.058.912 | 388.353.680.059 | 32.442.378.853 | 8,35% |

Nhân xét chung về tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2017:

2.1. Tổng tài sản có đến 31/12/2017 là 420,7 tỷ đồng tăng 8,3% so với đầu năm, trong đó:

- Tiền và các khoản tương đương tiền đến 31/12/2017 là 65,8 tỷ đồng, giảm 42,2% so với đầu năm nhưng Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán đối với các khoản nợ.

- Các khoản phải thu:

+ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 39,1% so với đầu năm, số tiền những khách hàng còn nợ Công ty đến thời điểm 31/12/2017 là 62,3 tỷ đồng, trong đó:

Nợ luân chuyển 59,36 tỷ: Cty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL (57 tỷ) và Chi nhánh Nhơn Trạch – Cty CP Thép Nhà Bè (2,35 tỷ), nợ này do chưa đến hạn thu.

Nợ quá hạn 106 triệu: Cty CP Đầu tư XD Miền Nam

Nợ khó đòi 2,85 tỷ: Cty TNHH MTV TMDV VT Lợi My 2.

Với khách hàng là Cty CP Đầu tư XD Miền nam, công nợ phát sinh trong năm 2015. Do khách hàng gặp khó khăn về tài chính nên thanh toán chậm, từ đầu năm Công ty đã ký kết hợp đồng thực hiện các hạng mục xây dựng cơ bản, dự kiến sẽ cân trừ công nợ trên giá trị quyết toán công trình.

Với khách hàng là Công ty TNHH MTV TMDV VT Lợi My 2, Công ty đã liên hệ với cơ quan công an và được xác nhận công ty này đã bỏ trốn. Công ty đang tiến hành đề nghị đưa ra tòa.

+ Đến 31/12/2017 Công ty đã trích lập dự phòng nợ khó đòi 2,8 tỷ đồng.

- Hàng tồn kho (có đến 31/12/2017) 224 tỷ đồng tăng 118,7% so với đầu năm, trong đó chủ yếu:

Thép thành phẩm : 7.279 tấn, trị giá 88,2 tỷ đồng tăng 782% so đầu năm.

(trong đó 619 tấn hàng ký gửi kho Nha Trang và Phú Quốc, tương đương 7,6 tỷ đồng)

Phôi thép: 624 tấn, trị giá 6,9 tỷ đồng, tăng 287% so với đầu năm.

Nguyên, nhiên, vật liệu tồn kho trị giá 128,3 tỷ đồng tăng 41,9% so với đầu năm.

Hầu hết hàng tồn kho của Công ty là hàng luân chuyển.

- Nguyên giá tài sản cố định tăng 12,1 tỷ đồng gồm:

Đầu tư động cơ DC + tủ điều khiển + biến thế 4500KVA : 7,3 tỷ đồng.

Trạm biến thế 110KV vikimco: 941,7 triệu đồng

Hệ thống điều khiển điện cho lò luyện: 3,8 tỷ đồng

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 1,99 tỷ đồng, trong đó:

+ Đầu tư máy biến thế 7000KVA cho lò LF, đã giải ngân 65 triệu đồng.

+ Quy hoạch dự án và phương án di dời nâng cấp thiết bị Công ty: 1,9 tỷ đồng.

2.2. Tổng nguồn vốn có đến 31/12/2017: 420,7 tỷ đồng tăng 8,3% so với đầu năm, trong đó:

- Phải trả người bán ngắn hạn 71,5 tỷ đồng, tăng 47,5% so với đầu năm, do các khoản nợ mua hàng trả chậm của khách hàng chưa đến hạn thanh toán.

- Tiền thuế cuối năm phải thanh toán 6,8 tỷ đồng chủ yếu là thuế TNDN, trong năm Công ty đã nộp đủ các khoản thuế cho Nhà nước, cũng như trả lương đầy đủ cho CBCNV trong Cty.

- Vay ngắn hạn thời điểm 31/12/2017: 0 đồng giảm 100% so với thời điểm đầu năm, do Công ty chủ động được nguồn vốn sản xuất kinh doanh.

3. Đánh giá về công tác đầu tư năm 2017

❖ Kế hoạch đầu tư năm 2017: 03 hạng mục, tổng mức đầu tư 16 tỷ đồng.

❖ Đầu tư bổ xung đột xuất 01 hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trạm Biến thế 110KV, giá trị 1 tỷ đồng.

❖ Chi tiết đầu tư từng hạng mục:

1/ **Đầu tư máy tiện CNC** (kế hoạch phê duyệt đầu tư 4 tỷ đồng):

- Mục đích: Tiện được các chi tiết có đường kính max lên đến 650mm, đáp ứng gia công tiện tất cả các loại trục cán của công ty (phù hợp khi đi đời)
 - Thời gian bắt đầu thực hiện: Tháng 09/2017
 - Dự kiến đưa vào hoạt động tháng 03/2018.
 - Đã giải ngân: 721 triệu đồng (nhưng chưa xuất hóa đơn)
- 2/ **Đầu tư máy biến thế 7000KVA sử dụng cho lò LF** (kế hoạch phê duyệt đầu tư 3,5 tỷ đồng):
- Mục đích đồng bộ hóa lò EAF và LF trong quy trình sản xuất, nâng công suất sản xuất phôi thép lên 200.000 tấn/năm (phù hợp khi đi đời).
 - Thời gian bắt đầu thực hiện: Từ tháng 10/2017
 - Dự kiến đưa máy vào hoạt động tháng 04/2018.
 - Đã giải ngân: 65 triệu đồng.
- 3/ **Đầu tư động cơ DC + tủ điều khiển + biến thế 4500KVA** (kế hoạch phê duyệt đầu tư 8,5 tỷ đồng):
- Mục đích nâng cao chất lượng và ổn định chất lượng sản phẩm, giảm thiệt hại khi bán hàng thép barem, cán được thép lớn dễ dàng và hiệu quả, giảm tiêu hao trục cán và điện năng (phù hợp khi đi đời).
 - Thời gian bắt đầu thực hiện: Từ tháng 05/2017
 - Đưa vào sản xuất tháng 10/2017.
 - Hiệu quả khi đưa vào sử dụng: Điều chỉnh được tốc độ dàn cán trung, thuận lợi trong việc phối trục, phụ tải được phân bố đều trên các giá cán trung và cán tinh, chất lượng thép thành phẩm từng bước ổn định.
 - Quyết toán dự án hoàn thành: 7,3 tỷ đồng
- 4/ **Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trạm biến thế 110KV Vikimco** (dự kiến đầu tư 1 tỷ đồng):
- Mục đích thay thế máy biến thế 25MVA trạm 110KV Vikimco bị xuống cấp, không còn đáp ứng công suất nấu luyện của hai lò EAF và LF (khoảng: 24-25MVA).
 - Thời gian bắt đầu thực hiện: Từ tháng 09/2017
 - Hoàn thành và đưa vào sử dụng phục vụ cho việc đóng điện máy biến áp 63MVA trạm 110KV Vikimco: ngày 11/11/2017.
 - Hiệu quả sau khi hoàn thành: Tăng sản lượng phôi thép, ước tính tăng khoảng 2 mẻ/ngày.
 - Quyết toán dự án hoàn thành: 941,7 triệu đồng

Đến nay các dự án đã đáp ứng tiến độ và tuân thủ các quy định.

4. Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15% với tổng số tiền là 18.338.089.500 đồng
- Số tiền lợi nhuận cổ tức năm 2016 đã trả: 18.338.089.500 đồng

5. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2017

- Năm 2017, Hội đồng Quản trị đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm, HĐQT duy trì đầy đủ các phiên họp định kỳ; những vấn đề cần thiết phải thảo luận, các vấn đề được HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng Nghị quyết;
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời để thông qua các vấn đề chính như: Thông qua kế hoạch SXKD; Công tác đầu tư; Công tác bổ nhiệm cán bộ..., cơ bản các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao;
- Đã chi trả cổ tức vào tháng 5 cho cổ đông theo đúng tỷ lệ đã công bố tại Đại hội cổ đông.
- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

6. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2017

Ban Điều hành đã tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đưa ra các quyết định điều hành kịp thời, phù hợp với sự biến động của thị trường và có những ứng xử linh hoạt đạt được kết quả tốt trong sản xuất kinh doanh năm 2017 đem lại lợi nhuận cao;

7. Kiến nghị:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2017, Ban kiểm soát có một số kiến nghị:

Tình hình thép trong nước luôn diễn biến phức tạp, đến thời điểm 31/12/2017 hàng tồn kho tại Công ty tăng 118,7% so với đầu năm, do đó Công ty cần đưa công tác dự báo thực hiện lên hàng đầu.

Công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị cần chuẩn bị tốt hơn để khi thị trường thuận lợi đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo tốt cho công tác bán hàng, góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty;

Có biện pháp tích cực tiết giảm chi phí quản lý như: Rà soát, định biên, sắp xếp lại nhân sự, phù hợp với quy mô, điều kiện của công ty;

Rà soát các hợp đồng tín dụng, tích cực làm việc với các tổ chức tài chính cho vay để tìm nguồn vốn vay với lãi suất thấp nhất. Nhất là đối với khoản vay vốn phục vụ dự án di dời;

Tiếp tục rà soát; thực hiện xây dựng, sửa đổi, bổ xung kịp thời các quy chế, quy định để phù hợp với các quy định Nhà nước hiện hành đồng thời đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty;

III. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

Thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

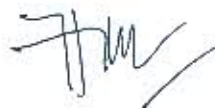
Thực hiện công tác thẩm định các báo cáo về tài chính, về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018.

Kiểm tra, giám sát thực hiện công tác đầu tư, di dời Công ty.

Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao.

Báo cáo này đã được tất cả thành viên Ban kiểm soát thông qua, kính trình Đại Hội đồng cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Đoàn Hồng Hà

Số: 227/TTr - VKC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thép thủ Đức-Vnsteel;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông như sau:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 06/02/2018, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra thẩm định và được Công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017
- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017

Chi tiết Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel được gửi kèm theo tài liệu Đại hội và đã được công bố công khai trên website của Công ty (www.thepthuduc.com.vn).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua các nội dung báo cáo tài chính năm 2017.

Nơi nhận:

- HĐQT (b/c);
- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đương Minh Chính

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thép thủ Đức-Vnsteel;

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế xã hội của đất nước và nhu cầu thép xây dựng của thị trường;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh chính năm 2018 như sau:

1. Về sản xuất:

- Sản Xuất phôi thép : 185.000 tấn.
- Sản xuất thép cán : 160.000 tấn.

2. Về kinh doanh:

- Tiêu thụ thép cán : 160.000 tấn.
- Tiêu thụ phôi thép : 20.000 tấn.

3. Về tài chính:

- Về lợi nhuận trước thuế : 50,0 tỷ đồng.

Nơi nhận:

- HĐQT (b/c);
- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đương Minh Chính

Số: 299/TTTr - VKC

T.P. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thép thủ Đức-Vnsteel.

Căn cứ vào Kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2018.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel trình Đại hội đồng Cổ đông kế hoạch đầu tư năm 2018 như sau:

| STT | Nội dung | Tổng mức đầu tư (triệu đồng) | Nguồn vốn | Ghi chú |
|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|------------------|---|
| I. DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP | | | | |
| 1 | Đầu tư máy biến thế 7 MVA cho lò LF | 3.500 | Vốn doanh nghiệp | Biến thế phù hợp cho di dời Công ty sau này |
| 2 | Đầu tư máy tiện CNC | 4.000 | nt | Phục vụ gia công trực cán |
| II. DỰ ÁN MỚI | | | | |
| 1 | Máy phân tích quang phổ | 1.300 | nt | Thay thế máy cũ |
| 2 | Xe chở người 29 chỗ | 1.500 | nt | Phục vụ dự án |
| 3 | Xe cần cầu thủy lực 45 tấn | 4.500 | nt | Phục vụ SXKD và khi di dời |
| TỔNG CỘNG: | | 14.800 | Vốn DN | |

Về vốn đầu tư: ĐHCĐ giao quyền cho HĐQT thu xếp nguồn vốn cho phù hợp.

Nơi nhận:

- HĐQT (b/c);
- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đương Minh Chính

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018

I. Các chỉ tiêu chính về kết quả và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 2017 | | Kế hoạch năm 2018 | Tỷ lệ KH/TH năm trước (%) |
|-----|---|-------------|-----------|-----------|-------------------|---------------------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | | |
| 1 | Sản lượng sản xuất | | | | | |
| | - Phôi (bao gồm gia công) | Tấn | 180.000 | 190.836 | 185.000 | 97% |
| | - Thép cán (bao gồm gia công) | Tấn | 170.000 | 157.517 | 160.000 | 102% |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | | | | | |
| | - Phôi (bao gồm mua ngoài) | Tấn | 10.000 | 28.376 | 20.000 | 70% |
| | - Thép cán (bao gồm mua ngoài) | Tấn | 160.000 | 151.307 | 160.000 | 106% |
| 3 | Doanh thu bán hàng và CCDV | Tr.đ | 1.680.000 | 2.027.196 | 2.270.214 | 112% |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | -nt- | 960 | 3.230 | 800 | 25% |
| 5 | Giá vốn | -nt- | 1.579.560 | 1.870.642 | 2.154.789 | 115% |
| 6 | Chi phí bán hàng | -nt- | 16.000 | 20.255 | 17.000 | 84% |
| 7 | Chi phí quản lý | -nt- | 38.500 | 45.230 | 38.500 | 85% |
| 8 | Chi phí tài chính | -nt- | 11.460 | 3.500 | 10.725 | 306% |
| 9 | Chi phí khác | -nt- | | 153 | | 0% |
| 9 | Lợi nhuận trước thuế | -nt- | 35.440 | 90.646 | 50.000 | 55% |
| 10 | Thuế TNDN | -nt- | 7.088 | 18.511 | 10.000 | 54% |
| 11 | Lợi nhuận sau thuế | -nt- | 28.352 | 72.135 | 40.000 | 55% |
| 12 | Lợi nhuận cơ bản/cổ phiếu | ĐỒNG/CP | 2.044 | 5.192 | 2.879 | 55% |
| 13 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE) | % | 11,8% | 27,1% | 9,9% | 37% |
| 14 | Cổ tức, lợi nhuận chi trả cho chủ sở hữu | Tr.đ | | | | |
| 15 | Vốn lưu động sử dụng bình quân (dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa, công nợ, phi hàng hóa (tiền, công cụ lao động,...)) | Tr. đ | 400.000 | 340.998 | 400.000 | 117% |
| 16 | Vòng quay vốn lưu động/năm | Vòng | 4,2 | 5,9 | 5,7 | 95% |

II. Nhu cầu vốn năm kế hoạch 2018 (Triệu đồng)

| | | |
|---|--|-----------|
| 1 | Doanh thu | 2.270.214 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 40.000 |
| 3 | Chi phí khấu hao TSCĐ | 17.550 |
| 4 | Tổng nguồn vốn CSH có tại ngày 31/12/2017 (chưa phân phối lợi nhuận) | 266.238 ✓ |
| 5 | Tổng dư nợ vay dài hạn tại ngày 31/12/2017 | 51.048 |

| | | |
|------|--|----------------|
| 6 | Tổng tài sản dài hạn có tại ngày 31/12/2017 | 59.586 |
| 7 | Vốn CSH của Công ty còn lại tại ngày 31/12/2016 ((4)+(5)-(6)) | 257.700 |
| 8 | Tổng nhu cầu vốn bình quân cần thiết năm kế hoạch | 570.000 |
| | Trong đó: | |
| 8.1 | Nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn bình quân cần cho hoạt động sản xuất kinh doanh | 400.000 |
| 8.2 | Nhu cầu vốn trung dài hạn cần cho hoạt động đầu tư XDCB | 170.000 |
| 9 | Vốn Cty còn thiếu phải bù đắp thêm(=(8)-(7)) | 312.300 |
| | Trong đó: | |
| 9.1 | Vốn ngắn hạn | 142.300 ✓ |
| 9.2 | Vốn trung dài hạn | 170.000 ✓ |
| 10 | Các phương án bổ sung vốn, trong đó: | |
| 10.1 | Vay tổ chức tín dụng | 312.300 |
| | Vay ngắn hạn: | 142.300 ✓ |
| | Vay trung dài hạn: | 170.000 ✓ |
| 10.2 | Vốn vay khác, phát hành trái phiếu, các hình thức huy động vốn khác | |
| 11 | Hạn mức tín dụng (ngắn hạn, trung dài hạn) đã ký với các tổ chức tín dụng | 450.000 |
| | Ngân hàng Công thương VN | 200.000 |
| | Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN | 150.000 |
| | Ngân hàng Ngoại Thương VN | 50.000 |
| | Ngân hàng VN Thịnh Vượng | 50.000 |

Ngày 15 tháng 02 năm 2018
T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Dương Minh Chính

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2017

Căn cứ kết quả báo cáo tài chính năm 2017, HĐQT Công ty Cổ Phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét phương án chia lãi như sau:

1. Kết quả đạt được

| | |
|------------------------------|-----------------|
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 90,646,268,775 |
| Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN | 72,135,211,360 |
| Tổng số vốn điều lệ | 122,253,930,000 |

2. Kết quả chia lợi nhuận

| | |
|--|----------------|
| Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN được chia | 72,135,211,360 |
| Tổng lợi nhuận dự kiến phân chia như sau | 72,135,211,360 |

| STT | NỘI DUNG PHÂN PHỐI LN | SỐ TIỀN | TỶ LỆ %/LNPP | TỶ LỆ %/VBL |
|-----|--|-----------------------|--------------|-------------|
| 1 | Chia lãi cổ phần bằng tiền mặt | 18,338,089,500 | 25.42% | 15% |
| 2 | Quỹ phúc lợi | 1,803,380,000 | 2.50% | |
| 3 | Quỹ khen thưởng | 4,207,887,000 | 5.83% | |
| 4 | Quỹ thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành | 1,202,254,136 | 1.67% | |
| 5 | Lợi nhuận để lại đầu tư di dời | 46,583,600,724 | 64.58% | |
| | Tổng cộng | 72,135,211,360 | 100% | |

Ngày 19 tháng 03 năm 2018

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP
THỦ ĐỨC - VNSTEEL

Dương Minh Chính

TỜ TRÌNH DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2018

Căn cứ kế hoạch tài chính năm 2018, HĐQT Công ty Cổ Phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét phương án chia lãi như sau:

1. Kế hoạch lợi nhuận

| | |
|----------------------------------|------------------------|
| TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | 50.000.000.000 |
| TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ | 40.000.000.000 |
| Tổng số vốn điều lệ | 122.253.930.000 |

2. Dự kiến phân chia lợi nhuận

| STT | NỘI DUNG PHÂN PHỐI LN | SỐ TIỀN | TỶ LỆ %/LNPP | TỶ LỆ %/VDL |
|-----|--------------------------------------|-----------------------|--------------|-------------|
| 1 | Quỹ đầu tư phát triển | | | |
| 2 | Quỹ phúc lợi | 1.200.000.000 | 3,00% | ✓ |
| 3 | Quỹ khen thưởng | 2.800.000.000 | 7,00% | ✓ |
| 4 | Quỹ thưởng HĐQT, ban KS, thư ký, ban | 800.000.000 | 2,00% | |
| 5 | Chia lãi cổ phần | 12.225.393.000 | 30,56% | 10% |
| 6 | Lợi nhuận để lại chưa phân phối | 22.974.607.000 | 57,44% | |
| | Tổng cộng | 40.000.000.000 | 100% | |

Ngày 20 tháng 03 năm 2018

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Dương Minh Chính

Số: 800/TTTr – VKC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

Kính gửi: Quý cổ đông

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel trong Năm 2017;

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel trong Năm 2017 như sau:

1. Mức thù lao được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thư ký công ty: 3.000.000 đồng/tháng.

2. Mức thù lao năm 2017:

Năm 2017 Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel có 01 thành viên Hội đồng Quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty không trả lương hàng tháng.

Mức thù lao Công ty trả cho 02 người năm 2017 như sau:

$(4.000.000 \text{ đồng} + 3.000.000 \text{ đồng}) \times 12 \text{ tháng} = 84.000.000 \text{ đồng}$

Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát được trả vào cuối mỗi quý.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT (b/c);
- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP
THỦ ĐỨC-VNSTEEL
Đương Minh Chính

Số: 304 /TTr - VKC

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÙ LAO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thép thủ Đức-Vnsteel.

Căn cứ vào Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel kính trình Đại hội đồng Cổ đông mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức-Vnsteel trong Năm 2018 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thư ký công ty: 3.000.000 đồng/tháng.

Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát được trả vào cuối mỗi quý của năm.

Đối với các nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp tại Công ty, được Công ty trả lương hàng tháng thì không hưởng thù lao chức trách kiêm nhiệm.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT (b/c);
- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP
THỦ ĐỨC - VNSTEEL
Minh Chính
Dương Minh Chính

Số: 302 /TTr - VKC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v GIAO QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Quý cổ đông

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 05/4/2017, giao quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán. Năm 2017 Hội đồng Quản trị lựa chọn **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC** làm đơn vị kiểm toán độc lập.

Trong năm qua Kiểm toán viên đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định về đạo đức nghề nghiệp. Công tác kiểm toán năm 2017 đã được tiến hành đầy đủ theo qui định của pháp luật, được phản ánh cụ thể trong thư quản lý của Công ty kiểm toán, đi kèm báo cáo kiểm toán.

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét biểu quyết giao quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong số năm (05) Công ty kiểm toán (bao gồm Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, PricewaterhouseCoopers (PWC), Deloitte, Ernst and Young (E&Y) và KPMG) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT (b/c);
- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Dương Minh Chính



Số: 303 /TTr-VKC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v : *Chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ để nhằm huy động vốn cho “ Dự án di dời dây chuyền luyện cán thép hiện hữu”*

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ nhu cầu vốn cho dự án di dời Công ty Thép Thủ Đức, dự án thuộc Nhóm B đã được Bộ Công Thương phê duyệt đầu tư và được Tổng Công ty giao kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017;

Căn cứ kế hoạch đầu tư Nhóm B Tổng Công ty giao cho Thép Thủ Đức trong ~~2018~~

Công Ty Cp Thép Thủ Đức báo cáo sơ bộ và Chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để nhằm huy động vốn cho “ Dự án di dời dây chuyền luyện cán thép hiện hữu”

1- Khả năng vốn hiện có của Công ty

- Vốn chủ sở hữu (BCTC 31/12/2017 và sau khi phân phối lợi nhuận) : 240 tỷ (vốn điều lệ 122 tỷ + 118 tỷ)
- Tài sản dài hạn : 59 tỷ
- Vốn chủ sở hữu còn lại (Vốn CSH – TS dài hạn) (240 - 60 tỷ) : 180 tỷ

Trong đó :

a - Vốn dùng cho mục đích đầu tư phát triển là : 118 tỷ (chưa tăng vốn điều lệ)

- Lợi nhuận để lại đầu tư di dời : 80 tỷ
- Quỹ đầu tư phát triển : 20 tỷ
- Thặng dư vốn cổ phần : 18 tỷ

b - Vốn chủ sở hữu còn lại (vốn điều lệ ban đầu) đang tồn tại bằng tài sản lưu động: 62 tỷ

2- Mục đích phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ

a – Văn bản pháp lý :

- Ngày 13/09/2017 Công ty Thép Thủ Đức đã nhận được quyết định của UBND TP HCM số 4898/QĐ-UBND phê duyệt danh mục các cơ sở phải di dời do không phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn Tp HCM (đợt 2), trong đó Công ty Cp Thép Thủ Đức phải di dời nhà máy **chậm nhất quý 4/2019**
- Ngày 17/01/2018 UBND TP HCM có văn bản 288/UBND-KT đã chấp thuận dự án di dời của Công ty Thép Thủ Đức về Khu Công Nghiệp Hiệp Phước huyện Nhà Bè.

b - Tổng mức đầu tư dự án : 960 tỷ

- Tài trợ bởi vốn vay ngân hàng (60%) : 576 tỷ đồng
- Vốn doanh nghiệp đối ứng cần có (40%) : 384 tỷ đồng
- Trong đó vốn doanh nghiệp cần huy động thêm : 204 tỷ đồng (384 tỷ - 180 tỷ) ✓

3- Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông :

- Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ trong năm 2018 để nhằm huy động vốn cho “ Dự án di dời dây chuyền luyện cán thép hiện hữu”
- Giao cho Hội đồng Quản trị lập phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ báo cáo Đại Hội đồng Cổ Đông xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- nt
- Lưu: TCKT, VT.



Dương Minh Chính

Số: 304/TTr - VKC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Kính gửi: Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL như sau:

- Thông qua các nội dung trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo (Quy chế đính kèm).
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và thực hiện các thủ tục ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT (b/c);
- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.



Dương Minh Chính